

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2025
V/v: "Tranh chấp về xác định
con cho cha"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Đào Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1985; căn cước công dân số 079085023119 cấp ngày 29/4/2021; Nơi đăng ký thường trú: F11/1S, tổ A, ấp F, xã V - huyện B (nay là xã V), thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Tổ I, V, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1986; căn cước công dân số 056186003207 cấp ngày 09/02/2023; Địa chỉ: Tổ I, V, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Minh V, sinh năm 1981; căn cước công dân số 056081004472 cấp ngày 18/12/2022; Địa chỉ: 1 P, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:

Đầu năm 2024, ông và bà Phạm Thị Lê phát S tình cảm, có mối quan hệ yêu đương nghiêm túc, thường xuyên qua lại, tìm hiểu và sau đó về sống chung với nhau như vợ chồng. Đến ngày 12/12/2024, bà Lê S một bé gái theo Giấy chứng sinh số 202405859 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K - Châu bé hiện có tên giả định là Phạm Nguyễn Minh H (sau đây gọi tắt là cháu H). Khi ông tiến hành thủ

tục đăng ký kết hôn với bà L và làm thủ tục khai sinh cho cháu H, ông mới biết bà L vẫn chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với chồng cũ là ông Hà Minh V. Đến tháng 03/2025, bà L và ông V mới hoàn tất thủ tục ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Do bà Phạm Thị Lê S cháu H trong thời kỳ hôn nhân với ông Hà Minh V nên mặc dù ông là cha ruột của cháu nhưng không thể tiến hành thủ tục khai sinh cho cháu H do ông V không hợp tác đến Ủy ban nhân dân làm các thủ tục hành chính và đến nay cháu H vẫn chưa được đăng ký khai sinh. Theo Phiếu kết quả phân tích DNA của Công ty TNHH G ID ngày 14/7/2025 kết luận cháu H và ông có mối quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy, ông yêu cầu xác định cháu có tên giả định là Phạm Nguyễn Minh H do bà Phạm Thị Lê S ra vào ngày 12/12/2024 theo Giấy chứng sinh số 202405859 là con ruột của ông.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị L trình bày:* Bà và ông Hà Minh V kết hôn năm 2019. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà và ông V đã sống ly thân từ năm 2020 nhưng do cả hai bận công việc nên chưa làm thủ tục ly hôn. Đầu năm 2024, bà và ông Nguyễn Minh C phát sinh tình cảm yêu đương, tìm hiểu và sau đó về chung sống với nhau như vợ chồng đến nay. Ngày 12/12/2024, bà sinh cháu Phạm Nguyễn Minh H tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Tháng 3/2025, bà và ông V mới hoàn tất thủ tục ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý và xác nhận cháu H là con ruột của bà và ông Nguyễn Minh C.

- *Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Minh V trình bày:* Ông và bà Phạm Thị Lê kết H1 năm 2019, sống ly thân từ năm 2020 do mâu thuẫn, không còn tình cảm và đã ly hôn theo Quyết định số 194/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Ông xác nhận không có quan hệ vợ chồng với bà L trong thời gian bà Lê M thai và sinh con nên cháu H không phải là con của ông. Sau khi ông và bà Lê ly H2, ông C có yêu cầu ông đến Ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến việc đăng ký khai sinh cho cháu H nhưng đến nay, ông vẫn chưa sắp xếp được thời gian, công việc. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của Đại diện Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I - Khánh Hòa:* Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về xác định con cho cha”. Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố cháu bé có tên giả định là Phạm Nguyễn Minh H do bà Phạm Thị Lê S ra vào ngày 12/12/2024 theo Giấy chứng sinh số 202405859 ngày 12/12/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh K là con ruột của ông Nguyễn

Minh C. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của các đương sự ghi nhận tại hồ sơ vụ án và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh C khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu bé có tên giả định là Phạm Nguyễn Minh H do bị đơn bà Phạm Thị Lê S ra ngày 12/12/2024 là con ruột của ông C; bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường T, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp về xác định con cho cha*” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân Khu vực 1 - Khánh Hòa. Tuy nhiên khi thụ lý, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “*Yêu cầu xác định cha cho con*” là chưa đúng, do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án cho phù hợp.

[1.2] Tại phiên tòa, tất cả các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Phạm Thị L và ông Hà Minh V đã đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N và là vợ chồng hợp pháp theo quy định pháp luật. Quan hệ hôn nhân này được chấm dứt theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 194/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Như vậy, tại thời điểm bà Lê S ra cháu Phạm Nguyễn Minh H vào ngày 12/12/2024 thì bà L vẫn đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với ông Hà Minh V.

Căn cứ khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định con do người vợ sinh ra trong thời kỳ hôn nhân được pháp luật mặc nhiên xác định là con chung của vợ chồng. Do đó, cháu H được xác định là con của ông V về mặt pháp lý, trừ khi có yêu cầu xác định lại.

Các đương sự trong vụ án đều có lời khai thống nhất nội dung: Ông V không còn sống chung với bà Lê T năm 2020, cả hai không có quan hệ vợ chồng trong thời gian bà Lê mang T1, sinh con và đều xác định cháu H không phải là con ruột của ông V. Căn cứ kết quả giám định ADN của Công ty TNHH G ngày 14/7/2025 kết luận: Ông Nguyễn Minh C có mối quan hệ huyết thống cha con với cháu có tên giả định là Phạm Nguyễn Minh H với tần suất huyết thống 99,999%.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy có đủ cơ sở để xác định: ông Hà Minh V không phải là cha ruột của cháu Phạm Nguyễn Minh H; việc nguyên

đơn ông Nguyễn Minh C khởi kiện yêu cầu xác định cháu H là con ruột của ông C là có căn cứ, phù hợp quy định khoản 2 Điều 89; Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 thì bị đơn bà Phạm Thị Lê P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. H3 lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh C tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 88, khoản 1 Điều 89, Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ vào các Điều 147; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C đối với bị đơn bà Phạm Thị Lê .

Xác định cháu bé có tên giả định là Phạm Nguyễn Minh H do bà Phạm Thị Lê S ra vào ngày 12/12/2024 theo Giấy chứng sinh số 202405859 ngày 12/12/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh K là con ruột của ông Nguyễn Minh C.

2. Về án phí: Bị đơn bà Phạm Thị Lê P chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. H3 lại cho ông Nguyễn Minh C 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000632 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã E (*Nơi đăng ký kết hôn - Giấy CNKH số 07 ngày 18/01/2011*);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm